

TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2448 /TB-DVKT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 12 năm 2014

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRONG 24 GIỜ

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Cơ quan đại diện của Ủy ban Chứng khoán nhà nước tại TPHCM
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Công ty : Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam

Trụ sở chính : Số 1-5 Lê Duẩn, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : 08.3910 2828

Fax : 08.3910 2929

Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Đức Thủy

Địa chỉ : Số 1-5 Lê Duẩn, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : 0919 150 051

Fax : 08.3910 2929

Nội dung thông tin công bố:

Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam đã ký hợp đồng kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014 với Đơn vị kiểm toán là Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

Căn cứ quy định hiện hành về Công bố thông tin của tổ chức niêm yết, Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam xin gửi kèm hợp đồng nói trên đến Quý cơ quan và đăng tải trên trang thông tin của Tổng công ty theo quy định pháp luật hiện hành.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

TUQ.TỔNG GIÁM ĐỐC

Người công bố thông tin

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (để b/c);
- TGD (để b/c);
- Website: www.ptsc.com.vn;
- Lưu VT, TK, HĐQT.



Nguyễn Đức Thủy

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 385/VNIA-HN-HD

428/2014/PTSC-TCK/HĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 12 năm 2014

HỢP ĐỒNG CUNG CẤP DỊCH VỤ

Kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Căn cứ Luật Thương mại đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2005:

Căn cứ Luật Kiểm toán Độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29 tháng 3 năm 2011 và các văn bản hướng dẫn:

Căn cứ vào Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 210 về Hợp đồng kiểm toán:

Căn cứ vào thỏa thuận đã được thống nhất giữa của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC) và Công ty TNHH Deloitte Việt Nam về việc cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014.

Hợp đồng này được lập tại Thành phố Hồ Chí Minh bởi và giữa ("các Bên"):

BÊN A: TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM (PTSC)

Đại diện là: Ông Nguyễn Văn Mậu
Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
(Theo Giấy Ủy quyền số 2420/UQ-DVKT ngày 31 tháng 12 năm 2013)
Điện thoại: +84 8 3 9102 828
Fax: +84 8 3 9102 929
Địa chỉ: Lầu 5, Tòa nhà số 1-5 Lê Duẩn, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Mã số thuế: 0100150577

BÊN B: CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Đại diện là: Ông Võ Thái Hòa
Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
(Theo Giấy ủy quyền số 406/VNIA-HN-UQ ngày 01 tháng 7 năm 2014)
Điện thoại: +84 4 6 288 3568
Fax: +84 4 6 288 5678
Địa chỉ: Tầng 12A, Tòa nhà Vinaconex
Số 34 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa
Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Tài khoản ngân hàng: 0-201025-028 [VND]
0-201025-001 [USD]
Citibank Hà Nội, 17 Ngô Quyền, Hà Nội, Việt Nam
Mã số thuế: 01 001 12500



1

Điều 1: Nội dung dịch vụ

Bên B đồng ý cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất (sau đây gọi tắt là "báo cáo tài chính") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bên A, được lập phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính cho mục đích báo cáo theo luật định.

Điều 2: Luật định và Chuẩn mực

Mục tiêu của cuộc kiểm toán là đưa ra ý kiến về tính hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, của báo cáo tài chính của Bên A được trình bày theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Bên B sẽ lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu do sai sót hoặc gian lận. Tuy nhiên, do những đặc thù vốn có của công tác kiểm toán, nên dù kiểm toán viên đã tuân thủ các nguyên tắc và thủ tục kiểm toán thì rủi ro do không phát hiện hết các gian lận và sai sót làm ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính vẫn có thể xảy ra. Vì vậy, cuộc kiểm toán được thiết lập để đạt được sự đảm bảo hợp lý, nhưng không tuyệt đối rằng báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu. Khi xảy ra rủi ro do không phát hiện hết các gian lận và sai sót làm ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính đã được kiểm toán thì phải xem xét việc chấp hành đầy đủ nguyên tắc và thủ tục kiểm toán trong từng hoàn cảnh cụ thể và tính thích hợp của các kết luận trong báo cáo kiểm toán dựa trên kết quả của các thủ tục kiểm toán đã thực hiện. Ngoài ra, cuộc kiểm toán không nhằm phát hiện các sai sót và gian lận không mang tính trọng yếu đối với báo cáo tài chính cũng như không nhằm mục đích cung cấp một sự đảm bảo về hệ thống kiểm soát nội bộ hoặc phát hiện các vấn đề thiếu sót trong hệ thống kiểm soát nội bộ.

Việc đưa ra ý kiến kiểm toán cũng như việc trình bày ý kiến bằng văn bản của Bên B sẽ phụ thuộc vào tình hình thực tế tại ngày Bên B lập báo cáo. Nếu vì bất kỳ lý do nào mà Bên B không thể hoàn thành cuộc kiểm toán hoặc không thể đưa ra ý kiến kiểm toán thì Bên B sẽ thông báo cho Ban Tổng Giám đốc Bên A. Nếu vì lý do lỗi chủ quan của Bên B mà Bên B không thể hoàn thành cuộc kiểm toán hoặc không thể đưa ra ý kiến kiểm toán khi đến hết thời hạn kiểm toán quy định trong Hợp đồng thì Bên B phải bồi thường cho Bên A những tổn thất phát sinh liên quan do việc báo cáo kiểm toán không được hoàn thành đúng thời hạn. Ngoài ra Bên B sẽ bị phạt một khoản bằng 8% giá trị phần Hợp đồng bị vi phạm.

Điều 3: Các trách nhiệm khác của Bên A

Trách nhiệm của Bên A

Ban Tổng Giám đốc Bên A có trách nhiệm lập báo cáo tài chính trung thực và chính xác, tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo đó, Bên cạnh các trách nhiệm khác, Ban Tổng Giám đốc Bên A có trách nhiệm: (1) thiết lập và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ hữu hiệu đối với việc lập báo cáo tài chính và thông báo cho Bên B những điểm yếu và thiếu sót trọng yếu phát hiện được trong quá trình thành lập và vận hành hệ thống kiểm soát nội bộ đối với việc lập báo cáo tài chính, (2) phát hiện và đảm bảo rằng Bên A tuân thủ theo các quy định hiện hành đối với mọi hoạt động của mình và thông báo với Bên B bất kỳ một trường hợp vi phạm pháp luật nào về việc lưu giữ và quản lý các chứng từ, sổ kế toán, báo cáo tài chính và các tài liệu có liên quan một cách an toàn, bí mật theo đúng quy định của Nhà nước, (3) phân ánh các nghiệp vụ phát sinh một cách đúng đắn vào sổ sách kế toán, (4) điều chỉnh báo cáo tài chính trong trường hợp có sai sót trọng yếu, (5) thực hiện các ước tính kế toán phù hợp, (6) bảo vệ tài sản, (7) đảm bảo cung cấp kịp thời các thông tin cần thiết có liên quan cho Bên B, (8) cung cấp cho Bên B các báo cáo tài chính đã được ký và đóng dấu xác nhận và (9) bố trí nhân



sự liên quan cùng hợp tác làm việc với Bên B trong quá trình kiểm toán.

Ngoài ra, Ban Tổng Giám đốc Bên A còn có trách nhiệm thiết lập và thực hiện các chương trình và các thủ tục kiểm soát nhằm ngăn chặn và phát hiện các gian lận và có trách nhiệm thông báo cho Bên B về những gian lận, đã được phát hiện hoặc đang nghi ngờ, có ảnh hưởng đến Bên A liên quan đến (1) Ban Giám đốc, (2) những nhân viên có vai trò quan trọng trong hệ thống kiểm soát nội bộ, và (3) các trường hợp khác có ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc Bên A cũng có trách nhiệm thông báo cho Bên B nguyên nhân của các gian lận đã được phát hiện hoặc đang nghi ngờ có ảnh hưởng đến Bên A mà Ban Tổng Giám đốc biết được qua trao đổi với nhân viên đang công tác, các nhân viên đã nghỉ việc, các nhà phân tích, các cơ quan Nhà nước hoặc những cá nhân khác.

Bên B sẽ đưa ra các yêu cầu cụ thể đối với Ban Tổng Giám đốc Bên A về các thông tin trình bày trên báo cáo tài chính. Bên B sẽ yêu cầu Bên A cung cấp Thư giải trình của Ban Tổng Giám đốc, một trong những thủ tục của quy trình kiểm toán, nêu rõ trách nhiệm của Ban Giám đốc Bên A trong việc lập báo cáo tài chính và khẳng định rằng ảnh hưởng của từng sai sót và tổng hợp các sai sót không được điều chỉnh trên báo cáo tài chính do Bên B tổng hợp trong quá trình kiểm toán cho kỳ hiện tại và các sai sót liên quan đến kỳ hoạt động trước là không trọng yếu đối với tổng thể báo cáo tài chính.

Bên B cũng sẽ yêu cầu Ban Tổng Giám đốc Bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho Bên B trong quá trình kiểm toán. Theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban Tổng Giám đốc Bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để Bên B đưa ra ý kiến của mình về báo cáo tài chính của Bên A. Vì tầm quan trọng của thư giải trình của Ban Tổng Giám đốc, Bên A đồng ý miễn trừ và bảo đảm cho Bên B và các nhân viên của họ khỏi các khoản công nợ, các trách nhiệm pháp lý và các chi phí có liên quan đến dịch vụ quy định tại Hợp đồng này phát sinh do việc giải trình sai của Ban Tổng Giám đốc Bên A.

Nhằm tuân thủ các yêu cầu về đạo đức nghề nghiệp có liên quan, khi phát hiện ra các vi phạm trọng yếu, Bên B cũng sẽ trao đổi với Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát của Bên A ("Ban quản trị") sớm nhất có thể và nếu Ban quản trị của Bên A không quy định khác thì các vi phạm không trọng yếu sẽ được Bên B trao đổi với Ban quản trị của Bên A trên cơ sở 6 tháng một lần.

Trách nhiệm của Bên B

Bên B có trách nhiệm thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và cung cấp cho Bên A báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính của Bên A khi kết thúc công việc kiểm toán.

Bên B sẽ báo cáo trực tiếp cho Hội đồng Quản trị hoặc cấp quản lý thích hợp của Bên A về những vấn đề được chú ý trong quá trình kiểm toán mà Bên B cho rằng là những "vấn đề thiếu sót", "Vấn đề thiếu sót" là những vấn đề mà Bên B cho rằng cần phải thảo luận với Hội đồng Quản trị của Bên A vì những vấn đề này thể hiện những thiếu sót trọng yếu trong việc thiết lập hoặc vận hành của hệ thống kiểm soát nội bộ có thể ảnh hưởng tiêu cực đến quá trình ghi nhận, xử lý, và báo cáo các dữ liệu tài chính nhất quán với những xác nhận của Ban Tổng Giám đốc trên báo cáo tài chính.

Nhằm tuân thủ các yêu cầu về đạo đức nghề nghiệp có liên quan, khi phát hiện ra các vi phạm trọng yếu, Bên B sẽ trao đổi với Hội đồng Quản trị của Bên A sớm nhất có thể và nếu Hội đồng Quản trị của Bên A không quy định khác thì các vi phạm không trọng yếu sẽ được Bên B trao đổi với Hội đồng quản trị của Bên A hàng năm.

Bên B sẽ thông báo cho Bên A các tình huống có thể dẫn đến :

- Việc trì hoãn việc hoàn thành các công việc của Bên B trong quá trình kiểm toán;

Stamp: 0839102929, 12/12/2014, 5:41:22 PM

- Việc mở rộng phạm vi công việc; hoặc
- Việc tăng phí cho khối lượng công việc.

Bên B thực hiện công việc kiểm toán cho Bên A theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật. Theo đó, Bên B không được quyền tiết lộ bất cứ thông tin, số liệu nào cho bất kỳ một Bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của Bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền, hoặc trong những trường hợp các thông tin trên đã được các cơ quan quản lý nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được công bố bởi Bên A.

- Lên kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán của Việt Nam
- Thông báo cho Bên A nội dung và kế hoạch kiểm toán; thực hiện kiểm toán đúng kế hoạch, tiến độ
- Các kiểm toán viên có đủ năng lực, kinh nghiệm và có trình độ chuyên môn cao để thực hiện kiểm toán
- Cung cấp báo cáo kiểm toán cho Bên A khi kết thúc công việc kiểm toán.

Điều 4: Báo cáo

Sau khi kết thúc cuộc kiểm toán, Bên B sẽ cung cấp cho Bên A:

- 6 bộ bằng tiếng Anh và 10 bộ bằng tiếng Việt báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tài chính riêng của Bên A cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 được lập phù hợp với Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.
- Bảng tổng hợp kết quả kiểm toán tại các Chi nhánh thuộc Công ty mẹ có thực hiện kiểm toán.

Nếu Bên A dự định phát hành Báo cáo tài chính đính kèm Báo cáo thường niên, hoặc phát hành Báo cáo tài chính ra công chúng, thì Ban Tổng Giám đốc Bên A đồng ý rằng sẽ cung cấp cho Bên B một bản của tài liệu này để đọc và chỉ phát hành, phổ biến các tài liệu này sau khi có sự đồng ý của Bên B bằng văn bản.

Điều 5: Sửa đổi và diễn giải mang tính hồi tố

Kết quả kiểm toán của Bên B dựa trên các diễn giải của Bên A về các văn bản pháp luật, quy định và chuẩn mực, mà các diễn giải này có thể khác với cách diễn giải các văn bản pháp luật, quy định và chuẩn mực của các cơ quan đại diện luật pháp hay các cơ quan khác sau đó. Do đó, khả năng phải điều chỉnh có tính hồi tố trong báo cáo tài chính trong tương lai là không thể tránh khỏi. Rủi ro này được Bên A xác nhận.

Điều 6: Kế hoạch thực hiện kiểm toán

Bên B dự tính sẽ lập kế hoạch thực hiện kiểm toán theo phụ lục 1 đính kèm.

Điều 7: Phí dịch vụ và phương thức thanh toán

Tổng mức phí chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng cho các dịch vụ nêu tại Điều 1 là **1.655.200.000 đồng** (Bằng chữ: Một tỷ sáu trăm năm mươi lăm triệu hai trăm nghìn đồng). Mức phí trên được tính toán trên cơ sở trách nhiệm, kinh nghiệm và thời gian cần thiết để thực hiện công việc.



CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY TNHH
ĐIỀU CHỈNH
THỜI GIAN
12/12/2014

Mức phí chi tiết cho từng đơn vị như sau:

	Số tiền (ĐVT: đồng)
1. Văn phòng Cơ quan Tổng công ty, BCTC riêng và BCTC hợp nhất của Tổng công ty	689.000.000
2. Chi nhánh Tổng công ty - Công ty Tàu Dịch vụ Dầu khí	233.000.000
3. Chi nhánh Tổng công ty - Công ty Cảng Dịch vụ Dầu khí	212.000.000
4. Chi nhánh Tổng công ty - Công ty Dịch vụ Dầu khí Đà Nẵng	84.800.000
5. Chi nhánh Tổng công ty - Công ty Cảng Dịch vụ Dầu khí Quảng Bình	84.800.000
6. Chi nhánh Tổng công ty - Ban QLDA Nhiệt điện Long Phú	84.800.000
7. Soát xét hồ sơ kiểm toán của các Công ty liên doanh (MVOT, VOFT, MV12, PTSC SEA, PTSC AP)	266.800.000
Tổng cộng	1.655.200.000

Mức phí trên được tính dựa trên các giá định sau: (1) Bên A cung cấp kịp thời và đầy đủ các tài liệu theo yêu cầu của Bên B, (2) không có bất kỳ sự chậm trễ nào trong suốt quá trình kiểm toán hoặc thay đổi phạm vi kiểm toán bởi những sự kiện ngoài tầm kiểm soát của Bên B, (3) hệ thống kiểm soát nội bộ hoạt động hiệu quả trong suốt giai đoạn được kiểm toán, (4) chỉ phát sinh những điều chỉnh không đáng kể trong quá trình kiểm toán (được điều chỉnh hoặc không điều chỉnh), (5) kế hoạch thời gian và khối lượng công việc của Bên B đã được ước tính hợp lý, và (6) Bên A chi trả kịp thời các hoá đơn mà Bên B đã phát hành. (7) Bên B hoàn thành đầy đủ và kịp thời các nghĩa vụ của mình. Bên B sẽ thông báo kịp thời bất kỳ một trường hợp nào có ảnh hưởng nghiêm trọng tới các ước tính này do các vấn đề về công tác hậu cần và các vấn đề khác trình bày dưới đây và sẽ thoả thuận với Ban Tổng Giám đốc Bên A bất kỳ một khoản phí phát sinh thêm nào, nếu có.

Vấn đề về công tác hậu cần

- (a) Những thay đổi trong kế hoạch kiểm toán theo yêu cầu của Bên A. Việc thay đổi kế hoạch thực hiện cuộc kiểm toán thường dẫn đến thay đổi trong nhân sự thực hiện cuộc kiểm toán của Bên B. Tuy nhiên, do việc phân công nhân viên khác thực hiện cuộc kiểm toán thực tế không dễ dàng, việc thay đổi này có thể dẫn tới việc phát sinh một số chi phí phụ khá lớn.
- (b) Toàn bộ các tài liệu kiểm toán (i) không được Bên A cung cấp kịp thời theo yêu cầu của Bên B (ii) không được Bên A cung cấp theo các mẫu biểu mà Bên B chấp nhận (iii) không chính xác về mặt số liệu, hoặc (iv) không phù hợp với các ghi chép kế toán của Bên A (ví dụ như sổ kế toán tổng hợp). Bên B sẽ gửi đến Bên A danh sách các tài liệu cần có để thực hiện cuộc kiểm toán, các thông tin cần thiết và thời gian các tài liệu đó cần được cung cấp cho Bên B.
- (c) Trì hoãn đáng kể việc phúc đáp các yêu cầu cung cấp thông tin của Bên B ví dụ như đối chiếu các số chênh lệch hoặc cung cấp chứng từ cần thiết (ví dụ như hoá đơn, Hợp đồng và các chứng từ khác).
- (d) Chất lượng các ghi chép kế toán của Bên A trong năm nay giảm so với năm trước.
- (e) Bên A không cung cấp kịp thời cho Bên B bảng cân đối kế toán hoàn chỉnh có tham chiếu tới các phân tích, tài liệu và báo cáo tài chính.
- (f) Nhân viên của Bên A không lập báo cáo tài chính chưa kiểm toán và chứng từ kế toán một cách hợp lý và kịp thời.

- (g) Bên A không kịp thời cung cấp cho Bên B các tài liệu kế toán điện tử được lập một cách phù hợp và mang các thông tin yêu cầu để phục vụ quá trình phỏng vấn của Bên B. Bên B sẽ cung cấp cho Bên A danh sách và thời gian cần cung cấp các tài liệu này.
- (h) Trong quá trình thực hiện kiểm toán tại văn phòng Bên A, nhóm thực hiện kiểm toán không kết nối Internet tốc độ cao được qua mạng máy tính hiện có tại văn phòng Bên A hoặc qua mạng DSL cho mục đích thực hiện cuộc kiểm toán.
- (i) Bộ phận kế toán của Bên A không cung cấp hoặc cung cấp tài liệu không phù hợp cho Bên B như đã được thỏa thuận trước.

Các vấn đề khác

- (a) Các vấn đề thiếu sót được phát hiện trong hệ thống kiểm soát của Bên A có thể dẫn đến việc phải thực hiện thêm các thủ tục kiểm toán.
- (b) Có nhiều bút toán điều chỉnh trong quá trình thực hiện kiểm toán.
- (c) Có nhiều dự thảo báo cáo tài chính chưa kiểm toán được cung cấp cho Bên B để soát xét hoặc Bên B phát hiện được nhiều thiếu sót trong báo cáo tài chính dự thảo.
- (d) Các vấn đề khác, ví dụ:
 - Các vấn đề kế toán mới và trọng yếu;
 - Thay đổi lớn trong các chính sách kế toán hoặc hoạt động kế toán so với năm trước;
 - Thay đổi lớn hoặc phát sinh các giao dịch không có trong dự tính của Bên B;
 - Thay đổi lớn trong quy trình báo cáo tài chính của Bên A hoặc trong hệ thống công nghệ thông tin của Bên A;
 - Thay đổi lớn trong nhân sự thực hiện công tác kế toán của Bên A, trách nhiệm và thời gian tham gia vào cuộc kiểm toán của các cá nhân này;
 - Thay đổi lớn trong các chuẩn mực kiểm toán;
 - Thay đổi lớn liên quan đến việc sử dụng các chuyên gia của Bên A hoặc công việc của họ không đáp ứng được các tiêu chuẩn nghề nghiệp theo các chuẩn mực kiểm toán hoặc không phải là cơ sở đáng tin cậy cho mục đích kiểm toán;
 - Thay đổi trong phạm vi thực hiện kiểm toán do các yếu tố mà Bên B không thể kiểm soát được.

Phụ phí

Phụ phí, đã bao gồm trong mức phí nêu trên, bao gồm các chi phí đi lại, khách sạn, in ấn, điện thoại, fax, thư tín...

Ngày phát hành hóa đơn

Tại ngày chấp nhận dịch vụ	50%
Tại ngày phát hành báo cáo kiểm toán độc lập chính thức	50%

Các hóa đơn của Bên B sẽ được thanh toán trong vòng 15 ngày kể từ ngày phát hành. Phí dịch vụ sẽ được thanh toán bằng phương thức chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản của Bên B bằng Đồng Việt Nam. Bên B có quyền tính lãi trả chậm ở mức cao nhất mà luật pháp cho phép nếu Bên A không thanh toán đúng theo các điều khoản về thanh toán trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày Bên B phát hành chứng từ yêu cầu thanh toán.



Kết thúc Hợp đồng trước thời hạn

Nếu Bên B buộc phải kết thúc Hợp đồng kiểm toán hoặc rút lui khỏi cuộc kiểm toán vì một sự kiện nào đó thì Bên A nhất trí rằng Bên B sẽ được hưởng mức phí hợp lý tương xứng với phần công việc Bên B đã thực hiện và tham gia vào Hợp đồng này tính đến ngày ngừng cung cấp dịch vụ theo quy định của Hợp đồng này. Bên B không chịu bất kỳ trách nhiệm nào có thể phát sinh do hệ quả của việc Bên B kết thúc Hợp đồng kiểm toán hoặc rút lui khỏi cuộc kiểm toán theo quy định tại điều khoản này trừ trường hợp việc kết thúc Hợp đồng kiểm toán hoặc rút lui khỏi cuộc kiểm toán là do hoặc có liên quan đến hành vi gian lận, dụng ý xấu hoặc hành vi sai trái có chủ ý của Bên B.

Điều 8: Các dịch vụ khác

Các dịch vụ khác cung cấp ngoài các dịch vụ được nêu tại Điều 1 sẽ được tính riêng. Trong trường hợp Bên A cần Bên B cung cấp dịch vụ khác liên quan đến dịch vụ kiểm toán, nội dung các dịch vụ này sẽ được trình bày tại Phụ lục Hợp đồng kèm theo. Các dịch vụ không liên quan đến dịch vụ kiểm toán sẽ được trình bày trong một Hợp đồng riêng.

Điều 9: Các vấn đề về tính độc lập

Liên quan đến cuộc Kiểm toán, Ban Tổng Giám đốc của Bên A và Bên B có vai trò và trách nhiệm trong việc bảo đảm tính độc lập của Bên B. Ví dụ, Ban Tổng Giám đốc Bên A sẽ đảm bảo rằng Bên A có áp dụng các chính sách và các thủ tục nhằm mục đích đảm bảo Bên A sẽ không ký Hợp đồng hay chấp thuận bất cứ dịch vụ nào khác từ Bên B mà theo các quy định hiện hành có thể gây ảnh hưởng đến tính độc lập của Bên B. Tất cả các dịch vụ mà Bên A có thể yêu cầu này cần được thảo luận trước với Bên B.

Ban Tổng Giám đốc Bên A sẽ phối hợp với Bên B nhằm đảm bảo rằng tính độc lập của Bên B không bị ảnh hưởng do Bên A tuyển dụng các Giám đốc, nhân viên nghiệp vụ cũ hoặc hiện tại của Bên B vào các vị trí chủ chốt của Bên A mà có khả năng dẫn đến việc vi phạm các quy định hiện hành về tính độc lập. Việc Bên A tuyển dụng các nhân viên cũ hoặc hiện tại của Bên B cần được thảo luận với Bên B trước khi Bên A tiến hành phỏng vấn tuyển dụng các nhân viên đó.

Nhằm tuân thủ các chuẩn mực và quy định của Việt Nam về tính độc lập, Bên A đồng ý cung cấp cho Bên B các thông tin bao gồm: (1) mô tả về cơ cấu của công ty trong đó xác định rõ tên gọi pháp lý của các công ty thành viên (ví dụ các công ty mẹ, các công ty con, các nhà đầu tư, các đơn vị nhận đầu tư), cùng với mô tả về mối quan hệ sở hữu giữa các đơn vị này, và (2) cổ phiếu và trái phiếu của công ty và các công ty thành viên hiện đang chào bán cho các nhà đầu tư riêng lẻ (thông qua thị trường chứng khoán, hoặc các thị trường tương tự khác, hoặc thông qua chào bán cổ phiếu, trái phiếu và các loại chứng khoán khác), cùng với các thông tin mô tả các loại chứng khoán liên quan (ví dụ mã chứng khoán).

Điều 10: Giới hạn và trách nhiệm bồi thường

Bên A đồng ý rằng mọi trách nhiệm của Bên B, Ban Giám đốc, nhân viên hay các đơn vị liên quan của Bên B đối với bất kỳ khoản lỗ, tổn thất, chi phí hay thiệt hại nào mà Bên A phải gánh chịu phát sinh liên quan đến Hợp đồng, các dịch vụ hoặc công việc cho mục đích thực hiện Hợp đồng, do bất kỳ nguyên nhân nào gây ra (bao gồm sự bất cẩn của Bên B nhưng không bao gồm những hành vi cố ý của Bên B), nếu được tòa án chứng thực, sẽ chỉ giới hạn trong khoản phí mà Bên B nhận được tương xứng với phần dịch vụ hay sản phẩm công việc làm phát sinh trách nhiệm này.

Bên A đồng ý bảo đảm và bảo vệ Bên B, Partner, Giám đốc, nhân viên và các đơn vị liên quan của Bên B khỏi, và đối với, bất kỳ và toàn bộ các chi phí, tổn thất, khiếu nại, yêu sách, kiện tụng, kiện cáo hay chi phí kiện tụng đã trả, đã phát sinh, hay đã chấp nhận (tùy thuộc từng tình



7

huống cụ thể), do một Bên thứ ba khởi kiện Bên B do hoặc liên quan đến Hợp đồng này, hoặc do việc sử dụng báo cáo kiểm toán do bất kỳ nguyên nhân nào gây ra (trừ trường hợp do hành vi gian lận hay hành vi sai trái cố ý của Bên B).

Bên A đồng ý rằng Bên B sẽ không phải chịu trách nhiệm đối với Bên A về các tổn thất, chi phí, thiệt hại nếu các thông tin mang tính trọng yếu đối với các dịch vụ được thực hiện trong Hợp đồng này bị Bên thứ ba cung cấp thiếu, từ chối cung cấp, che đậy, cung cấp thông tin không đúng, không chính xác hoặc giải trình sai đối với Bên B.

Bên B không chịu trách nhiệm đối với bất cứ Bên nào liên quan đến báo cáo kiểm toán hay bất kỳ sự tin cậy nào vào các báo cáo này ngoại trừ trong trường hợp được pháp luật quy định rõ ràng (và trong trường hợp đó cũng tùy thuộc vào điều khoản giới hạn trên).

Bên B đồng ý rằng mọi trách nhiệm của Bên A, Ban Tổng Giám đốc, Nhân viên hay các đơn vị liên quan của Bên A đối với bất kỳ khoản lỗ, tổn thất, chi phí hay thiệt hại nào mà Bên B phải gánh chịu phát sinh liên quan đến Hợp đồng, các dịch vụ hoặc công việc cho mục đích thực hiện Hợp đồng, do bất kỳ nguyên nhân nào gây ra (bao gồm sự bất cẩn của Bên A nhưng không bao gồm những hành vi cố ý của Bên A), sẽ được thanh toán theo phần dịch vụ hay công việc làm phát sinh trách nhiệm này, nếu được tòa án chứng thực.

Bên B đồng ý bảo đảm và bảo vệ Bên A, Ban Tổng Giám đốc Bên A, nhân viên và các đơn vị liên quan của Bên A khỏi, và đối với, bất kỳ và toàn bộ các chi phí, tổn thất, khiếu nại, yêu sách, kiện tụng, kiện cáo hay chi phí kiện tụng đã trả, đã phát sinh, hay đã chấp nhận (tùy thuộc từng tình huống cụ thể), do một Bên thứ ba khởi kiện Bên A do hoặc liên quan đến Hợp đồng này, hoặc do việc sử dụng báo cáo kiểm toán do bất kỳ nguyên nhân nào gây ra (trừ trường hợp do hành vi gian lận hay hành vi sai trái cố ý của Bên A).

Bên B đồng ý rằng Bên A sẽ không chịu trách nhiệm đối với Bên B về các tổn thất, chi phí, thiệt hại nếu các thông tin mang tính trọng yếu đối với các dịch vụ được thực hiện trong Hợp đồng này bị Bên thứ ba cung cấp thiếu, từ chối cung cấp, che đậy, cung cấp thông tin không đúng, không chính xác hoặc giải trình sai đối với Bên A.

Điều 11: Những thuật ngữ chung

Nhà thầu độc lập. Bên B được hiểu thống nhất là một nhà thầu độc lập. Bên B không được coi và sẽ không được coi là một đại lý, một hội viên, một người ủy thác hay đại diện của Bên A hay của Hội đồng Quản trị của Bên A hoặc các cấp tương đương trong bộ máy quản lý của Bên A

Sở hữu hồ sơ kiểm toán. Hồ sơ kiểm toán được lập trong quá trình Bên B thực hiện công việc là tài sản của Bên B. Hồ sơ này là các thông tin mật và thuộc quyền sở hữu của Bên B và được Bên B lưu trữ theo quy định và thủ tục của Bên B theo từng thời kỳ.

Sử dụng internet. Các Bên xác nhận rằng:

- (a) Các Bên có thể liên lạc hoặc trao đổi tài liệu qua thư điện tử và/hoặc qua internet trừ phi một trong hai Bên có các yêu cầu khác; và
- (b) Các Bên chấp nhận các rủi ro tiềm tàng bao gồm rủi ro liên lạc bị ngăn chặn hoặc bị xâm nhập bất hợp pháp, bị sửa đổi làm sai lệch nội dung và bị vi-rút hoặc các thiết bị nguy hiểm khác tấn công. Do đó, các Bên sẽ kiểm tra vi-rút tất cả các thông tin liên lạc nhận hoặc gửi đi giữa hai Bên.

Giải trình và đàm phán. Mỗi Bên giải trình và cam kết bảo đảm thực hiện với Bên kia các vấn đề sau:

- (a) Mỗi Bên là một đơn vị tồn tại thực sự và được thành lập hợp pháp, có đủ quyền hạn để thực hiện công việc kinh doanh như hiện tại, ký kết và thực hiện nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này, và tuân thủ toàn bộ các yêu cầu do luật pháp quy định cũng như các yêu cầu khác liên quan đến công việc kinh doanh của mình; và



- (b) Mỗi Bên có đầy đủ quyền lợi, quyền hạn và năng lực pháp lý để ký kết và ràng buộc vào Hợp đồng này

Cam kết và trường hợp bất khả kháng. Hai Bên cam kết thực hiện tất cả các điều khoản nêu trên. Trong trường hợp gặp khó khăn trong quá trình thực hiện Hợp đồng, cả hai Bên phải kịp thời thông báo cho nhau để trao đổi, tìm giải pháp thích hợp. Không một Bên nào bị xem là vi phạm trách nhiệm theo Hợp đồng đã ký kết hay phát sinh nghĩa vụ với Bên kia nếu một Bên không thể thực hiện nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng do hậu quả của các sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát hợp lý của mình. Trong trường hợp có một Bên bị ảnh hưởng bởi các sự kiện này, Bên đó phải có nghĩa vụ thông báo cho Bên kia trong thời gian sớm nhất có thể thực hiện được một cách hợp lý nhằm giúp Bên được thông báo có thể lựa chọn hoặc đình chỉ hoặc hủy bỏ Hợp đồng bằng cách ra thông báo với hiệu lực ngay lập tức.

Giải quyết tranh chấp. Bất kỳ tranh chấp hoặc khiếu kiện phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng sẽ được giải quyết trước tiên thông qua trao đổi trực tiếp. Nếu các Bên không giải quyết được bằng thương thảo, sẽ được giải quyết theo Luật Thương mại Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và tại toà án kinh tế nơi ký Hợp đồng.

Chuyển giao trách nhiệm. Ngoại trừ những điều dưới đây, không một Bên nào được phân công, chuyển giao hoặc uỷ quyền quyền lợi và nghĩa vụ của mình liên quan đến Hợp đồng này (bao gồm nhưng không giới hạn, quyền lợi hoặc những khiếu kiện liên quan đến Hợp đồng này) mà không được sự đồng ý chính thức bằng văn bản của các Bên còn lại. Bên B có thể chuyển giao hoặc ký Hợp đồng phụ chuyển giao quyền và nghĩa vụ của mình liên quan đến Hợp đồng này tới bất cứ một Chi nhánh nào của mình tại Việt Nam hoặc nước ngoài.

Cung cấp thông tin. Bên A đồng ý cho phép Bên B cung cấp một số thông tin nhất định liên quan đến các dịch vụ đề cập trong Hợp đồng này cho mục đích thảo luận chào hàng hoặc soạn thảo các tài liệu quảng cáo nói chung, với điều kiện là:

- (a) Khi soạn thảo thư chào hàng, Bên B chỉ được phép cung cấp tên của Bên A và diễn giải vắn tắt mô tả nội dung công việc, và
- (b) Khi soạn thảo các tài liệu quảng cáo chung, Bên B phải được sự đồng ý cụ thể của Bên A trước khi phát hành các tài liệu này.

Cơ cấu của Hãng Deloitte: Tên Deloitte được dùng để chỉ một hoặc nhiều thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu Limited, một công ty TNHH có trụ sở tại Anh, và mạng lưới các hãng thành viên - mỗi thành viên là một tổ chức độc lập về mặt pháp lý. Vui lòng xem tại website www.deloitte.com/about để biết thêm thông tin chi tiết về cơ cấu pháp lý của Deloitte Touche Tohmatsu Limited và các hãng thành viên.

Công ty TNHH Deloitte Việt Nam (gọi tắt là "Deloitte Việt Nam" hay "Bên B" trong Hợp đồng này) và các công ty thành viên của Deloitte Việt Nam được gọi chung là Deloitte Việt Nam, trực thuộc Công ty TNHH Deloitte Đông Nam Á (gọi tắt là "DSEA"), trong đó Công ty TNHH Deloitte Đông Nam Á là hãng thành viên của Mạng lưới Deloitte. Cụm từ 'Mạng lưới Deloitte' chỉ một tổ chức trong đó các công ty đóng vai trò là hãng thành viên của DTTL. Không một DTTL, hay một trong số các công ty con, hoặc hãng thành viên của DTTL hoặc các công ty con của các hãng thành viên phải chịu trách nhiệm đối với các khoản công nợ, nghĩa vụ, hành động hoặc sự bất cẩn của các Bên còn lại, trừ khi được nêu rõ trong Hợp đồng này. Mỗi hãng thành viên của DTTL và mỗi công ty con sẽ đóng vai trò là các pháp nhân độc lập hoạt động dưới tên gọi 'Deloitte', 'Deloitte & Touche', 'Deloitte Touche Tohmatsu' hoặc các tên gọi tương tự; các dịch vụ sẽ do các hãng thành viên hoặc các công ty con của các hãng thành viên này cung cấp. DTTL không trực tiếp cung cấp các dịch vụ này.

Hợp đồng này chỉ được lập giữa Bên A và Bên B (Deloitte Việt Nam). Trong quá trình cung cấp dịch vụ, Deloitte Việt Nam hay Bên B, được tùy ý sử dụng nguồn lực của các hãng thành viên khác của DTTL, các công ty hợp danh, công ty, hoặc các công ty con, công ty thành viên



bao gồm nguồn lực của các thành viên khác của DSEA (gọi chung là "Các hãng khác của Deloitte"). Bất kỳ thành viên Ban Giám đốc, Giám đốc nghiệp vụ hoặc nhân viên nào thuộc các hãng khác của Deloitte làm việc với Bên A liên quan đến dịch vụ mà Bên B cung cấp đều sẽ chỉ làm việc với Bên A với tư cách đại diện cho Bên B. Bên B chịu trách nhiệm đối với hành động của thành viên Ban Giám đốc, Giám đốc nghiệp vụ, nhân viên của bất kỳ Hãng khác của Deloitte liên quan đến việc cung cấp dịch vụ của Bên B như trình bày trong Hợp đồng này.

Các quy định nêu ở hai đoạn liền kề phía trên do Bên B ban hành nhằm mục đích bảo vệ lợi ích của các hãng khác của Deloitte, các thành viên Ban Giám đốc, các giám đốc nghiệp vụ, nhân viên của họ (gọi chung là "Bên thụ hưởng"). Bên A nhất trí rằng Bên thụ hưởng được quyền áp dụng các nội dung được đề cập ở đoạn trên đây giống như các Bên của Hợp đồng này. Mỗi hãng khác của Deloitte tham gia trợ giúp Bên B trong việc cung cấp dịch vụ đều sẽ được phép áp dụng quyền bảo hộ như đã quy định trong các đoạn trên đây mà Bên B là Bên đứng ra đại diện cho họ.

Điều 13: Hiệu lực, ngôn ngữ và thời hạn của Hợp đồng

Hợp đồng này là toàn bộ những thỏa thuận giữa Bên A và Bên B và thay thế cho tất cả các thỏa thuận hiện tại và trước đây bằng văn bản hay không bằng văn bản liên quan đến Hợp đồng này của hai Bên. Hợp đồng này thiết lập sự thỏa thuận tổng thể và sự hiểu biết giữa các Bên về các nội dung trong Hợp đồng. Mọi thay đổi trong nội dung của Hợp đồng này phải được lập bằng văn bản và chỉ có hiệu lực sau khi được ký bởi đại diện của hai Bên. Mỗi điều khoản trong Hợp đồng này cấu thành từng điều khoản riêng biệt và độc lập. Nếu bất kỳ điều khoản nào trong Hợp đồng này bị xem là không có hiệu lực hoặc không thể thi hành được theo phán quyết của tòa án hay cơ quan có đủ quyền hạn pháp lý, thì các điều khoản còn lại của Hợp đồng vẫn giữ nguyên giá trị hiệu lực.

Hợp đồng này được lập thành 04 bản bằng tiếng Việt có giá trị như nhau và sẽ có hiệu lực từ ngày ký kết Hợp đồng cho đến khi hoàn thành dịch vụ. Mỗi Bên giữ 02 bản gốc.

Bản Hợp đồng này sẽ có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi kết thúc Hợp đồng hoặc khi có thỏa thuận huỷ bỏ Hợp đồng của cả hai Bên. Hợp đồng sẽ mặc nhiên thanh lý khi các Bên đã hoàn thành các nghĩa vụ của mình trong Hợp đồng này.

Thay mặt và đại diện cho Bên B
CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Thay mặt và đại diện cho Bên A
**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ
KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM (PTSC)**



Võ Thái Hòa
Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Văn Mậu
Phó Tổng Giám đốc



PHỤ LỤC 1

KẾ HOẠCH KIỂM TOÁN

Cho hợp đồng dịch vụ số ANJA HN-11D giữa Công ty TNHH Deloitte Việt Nam và
 Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC)

Tên Đơn vị	Ngày thực hiện (Giữa năm)	Ngày thực hiện (Cuối năm)	Nhóm kiểm toán	Ngày phát hành báo cáo	Người liên lạc
Văn phòng Tổng Công ty: Báo cáo riêng và Báo cáo hợp nhất	27/10/2014 – 1/11/2014	9/2/2015 – 14/3/2015	Kiểm toán viên chính: Nguyễn Phương Dung – S3 Các Trợ lý kiểm toán: Hồ Thị Phương Khanh – S3 Hoàng Tiến Hải – S2 Nguyễn Võ Quý Nga – S2 Lê Thị Kim Oanh – S2 Nguyễn Thị Mai Như – S1 Tăng Thúc Mai – A2 Lê Thành Việt – A1	Báo cáo riêng: Dự thảo: 10/3/2015 Chính thức: 15/3/2015 Báo cáo hợp nhất: Dự thảo: 20/3/2015 Chính thức: 25/3/2015	Nguyễn Phương Dung duannguyen@deloitte.com HP: 09337 349 458
Chi nhánh Tổng công ty - Công ty Tàu Dịch vụ Dầu khí	27/10/2014 – 1/11/2014	9/2/2015 – 14/2/2015	Kiểm toán viên chính: Nguyễn Văn Giáp – S2 Các Trợ lý kiểm toán: Võ Thùy Tiên – A2 Lâm Phước Thiệt – A1	18/2/2015	Nguyễn Văn Giáp giapnguyen@deloitte.com HP: 0984 989 353
Chi nhánh Tổng công ty - Công ty Cảng Dịch vụ Dầu khí	27/10/2014 – 1/11/2014	9/2/2015 – 14/2/2015	Kiểm toán viên chính: Huỳnh Trần Quốc Bảo – S3 Các Trợ lý kiểm toán: Nguyễn Hữu Văn – A2 Nguyễn Nam Hải – A1	18/2/2015	Huỳnh Trần Quốc Bảo baohuynh@deloitte.com HP: 0916 252 250

Tên Đơn vị	Ngày thực hiện (Giữa năm)	Ngày thực hiện (Cuối năm)	Nhóm kiểm toán	Ngày phát hành báo cáo	Người liên lạc
Chi nhánh Tổng Công ty - Công ty Dịch vụ Dầu khí Đà Nẵng	N/A	2/2/2015 - 7/2/2015	Kiểm toán viên chính: Trần Mai Lan Anh - S2 Các Trợ lý kiểm toán: Nguyễn Thị Thảo Ly - A1	15/2/2015	Trần Mai Lan Anh aunhtran@deloitte.com HP: 0168 713 2534
Chi nhánh Tổng Công ty - Công ty Dịch vụ Dầu khí Quảng Bình	N/A	2/2/2015 - 7/2/2015	Kiểm toán viên chính: Nguyễn Thị Cẩm Nhân - S1 Các Trợ lý kiểm toán: Nguyễn Thị Vân Trang - A1	15/2/2015	Nguyễn Thị Cẩm Nhân nhannguyen@deloitte.com HP: 0938173741
Chi nhánh Tổng công ty - Ban dự án Nhiệt điện Long Phú	N/A	9/2/2015 - 14/2/2015	Kiểm toán viên chính: Trần Thị Ngọc Hương - S1 Các Trợ lý kiểm toán: Trần Nguyễn Thanh Nhân - A1	18/2/2015	Trần Thị Ngọc Hương huongtran@deloitte.com Phone: +84 8 3910 0751; EXT: 6140
Công ty TNHH khảo sát Địa vật lý PTSC CCGV	27/10/2014 - 1/11/2014	9/2/2015 - 14/2/2015	Kiểm toán viên chính: Đặng Quốc Bảo - S1 Các Trợ lý kiểm toán: Huỳnh Sơn Thà - A2 Phạm Thị Diệu Thùy - A1	10/3/2015	Đặng Quốc Bảo baodang@deloitte.com Phone: +84 8 3910 0751; EXT: 6171
Công ty TNHH I TV Dịch vụ khảo sát và Công trình ngầm PTSC	27/10/2014 - 1/11/2014	2/2/2015 - 7/2/2015	Kiểm toán viên chính: Thái Thị Vân - S3 Các Trợ lý kiểm toán: Nguyễn Đức Mẫn - A2 Lê Thị Phương Thảo - A1	28/2/2015	Thái Thị Vân vanthai@deloitte.com Phone: 08 3910 0751; Ext: 6039
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cơ khí Hàng hải PTSC	27/10/2014 - 1/11/2014	2/2/2015 - 7/2/2015	Kiểm toán viên chính: Hoàng Tiến Hải - S2 Các Trợ lý kiểm toán: Lê Thị Thái Thanh - S2 Trần Nguyễn Thanh Nhân-A1 Lê Hiếu Thuận - A1	10/3/2015	Hoàng Tiến Hải haihoang@deloitte.com HP: 01685 263 900

Handwritten signature

Handwritten notes and stamps on the right margin, including a date stamp '15/01/2015' and other illegible markings.

Tên Đơn vị	Ngày thực hiện (Giữa năm)	Ngày thực hiện (Cuối năm)	Nhóm kiểm toán	Ngày phát hành báo cáo	Người liên lạc
Công ty TNHH MTV Khách sạn Dầu khí PTSC	1/12/2014 – 6/12/2014	9/2/2015 – 14/2/2015	Kiểm toán viên chính: Lê Thị Kim Ngân – S1 Các Trợ lý kiểm toán: Phú Thị Linh – S1	28/2/2015	Lê Thị Kim Ngân nganlc@deloitte.com Phone: 08 3910 0751; Ext: 6032
Công ty Cổ phần Dịch vụ dầu khí Quảng Ngãi PTSC	30/10/2014 – 1/1/2014	9/2/2015 – 14/2/2015	Kiểm toán viên chính: Trần Mai Lan Anh – S2 Các Trợ lý kiểm toán: Nguyễn Thị Cẩm Nhân – S1 Trần Thị Lại – A1 Nguyễn Thị Thảo Ly – A1	28/2/2015	Trần Mai Lan Anh anhmtran@deloitte.com HP: 0168 713 2534
Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp PTSC Thanh Hóa	27/10/2014 - 29/10/2014	9/2/2015 – 14/2/2015	Kiểm toán viên chính: Nguyễn Thị Cẩm Nhân – S1 Các Trợ lý kiểm toán: Trần Mai Lan Anh – S2 Trần Thị Lại – A1 Nguyễn Thị Vân Trang – A1	28/2/2015	Nguyễn Thị Cẩm Nhân nhannguyen@deloitte.com HP: 0938 173741
Công ty Cổ phần Dịch vụ, Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí Biển PTSC	27/10/2014 – 1/1/2014	9/2/2015 – 14/2/2015	Kiểm toán viên chính: Phan Thiên Lý-S2 Các Trợ lý kiểm toán: Lê Tuấn Anh-A2 Phạm Tường Luật-A1	10/3/2015	Phan Thiên Lý lyphan@deloitte.com HP: 01212 44 55 96
Công ty CP Dịch vụ khai thác Dầu khí PTSC	27/10/2014 – 1/1/2014	2/2/2015 – 7/2/2015	Kiểm toán viên chính: Nguyễn Thị Thiên Kim-S2 Các Trợ lý kiểm toán: Khổng Thủy Thùy Anh-S1 Ngô Trí Tăng-A2	28/2/2015	Nguyễn Thị Thiên Kim kimnguyen@deloitte.com Phone: 08 3910 0751; Ext:6129

MAK



Tên đơn vị	Ngày thực hiện (Giữa năm)	Ngày thực hiện (Cuối năm)	Nhóm kiểm toán	Ngày phát hành báo cáo	Người liên lạc
Công ty Cổ phần Cảng Dịch Vụ Dầu khí Tổng hợp Phú Mỹ.	22/12/2014 – 27/12/2014	2/2/2015 – 7/2/2015	Kiểm toán viên chính: Nguyễn Thị Tuyết Trinh-S1 Các Trợ lý kiểm toán: Lê Thị Phương Thảo-A2 Nguyễn Kim Thành-A1	28/2/2015	Nguyễn Thị Tuyết Trinh trinhnguyen@deloitte.com Phone: 08 3910 0751; Ext:6101
Liên Doanh	N/A	23/2/2015 – 28/2/2015	Kiểm toán viên chính: Hoàng Tiến Hải-S2 Các Trợ lý kiểm toán: Nguyễn Thanh Hải-S2	4/3/2015	Hoàng Tiến Hải hauhong@deloitte.com TIP: 01685 263 900

